

Số: /BC-UBND

Tân Đoàn, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình kết quả triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quý III và phương hướng, nhiệm vụ
trọng tâm Quý IV năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 2960/SKH-CN-CDS ngày 17/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn về việc báo cáo kết quả triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 quý III năm 2025

UBND xã Tân Đoàn báo cáo kết quả triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quý III và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2025 như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ QUÝ III NĂM 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Ngay từ đầu khi thực hiện chính quyền 02 cấp, UBND xã Tân Đoàn đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số, xây dựng các văn bản, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số. Kịp thời triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, UBND tỉnh: ban hành Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 12/7/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng phát triển kinh tế số xã Tân Đoàn; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 23/7/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng

Sơn; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/7/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Đoàn; Công văn số 447/UBND-VHXXH ngày 23/9/2025 của UBND xã Tân Đoàn về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực lên Kho dữ liệu số hoá TTHC của tỉnh và đơn đốc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Thực hiện lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào chương trình công tác của UBND xã và các đoàn thể.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ngay sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại phiên họp của Ban Chỉ đạo. Đảng ủy, UBND xã Tân Đoàn đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai, thực hiện tốt các nội dung, chủ trương của Nghị quyết đề ra.

Chỉ đạo tổ chức công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với thực tế của địa phương, nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện: các hộ kinh doanh và người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng; các sản phẩm, dịch vụ được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử, trên mạng internet, mạng xã hội như Zalo, Facebook,...

3. Kết quả phát triển chính quyền số.

3.1. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice hoạt động ổn định, 100% các cơ quan, đơn vị thường xuyên tiếp nhận và xử lý văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice. Từ ngày 01/7/2025 đến nay tổng số văn bản hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) đã gửi đạt tỷ lệ 100% (*trong đó: văn bản đến từ các sở ngành, cơ quan liên quan là 4.770 văn bản; văn bản đi đã ban hành 1.214 văn bản*).

- Tồn tại, hạn chế: đôi khi hệ thống còn bị lỗi trong quá trình xử lý, tốc độ truyền tải dữ liệu trên hệ thống còn chậm, nhất là chức năng tìm kiếm và thống kê báo cáo số liệu.

3.2. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến (Đối với các đơn vị có HNTTTT):

- Kết quả triển khai Hệ thống: hiện nay xã Tân Đoàn có 02 Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được lắp đặt để kết nối hợp với tỉnh và Trung ương. Từ ngày 01/7/2025 đến nay đã kết nối 12 cuộc họp trực tuyến: 09 cuộc trực tuyến với tỉnh, 03 cuộc trực tuyến 03 cấp với tỉnh, Trung ương).

- Tồn tại, hạn chế: hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đôi khi chưa được ổn định, thỉnh thoảng vẫn bị vắng bật ra khỏi cuộc họp phải thực hiện kết nối lại.

3.3. Hoạt động của Trang thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử xã Tân Đoàn có địa chỉ truy cập <http://tandoan.langson.gov.vn>, hiện nay Trang tin đã đi vào hoạt động cơ bản ổn định, là kênh cung cấp thông tin chính thống, tập trung của Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã trên môi trường mạng; tổ chức, quản lý, công bố các thông tin chính thức về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh, quốc phòng... của xã Tân Đoàn. Trang thông tin xã cung cấp thông tin kịp thời, công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đảm bảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận nhanh chóng với thông tin chính thức. Là kênh cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính của cơ quan. Trang tin góp phần quảng bá hình ảnh, tiềm năng của địa phương thông qua các tin bài, hình ảnh quảng bá về các sản phẩm OCOP, đặc trưng của địa phương, các danh lam thắng cảnh nổi bật... từ 1/7/2025 trên Trang thông tin điện tử xã đã đăng tải được 120 tin bài, 285 văn bản chỉ đạo điều hành các lĩnh vực.

*** Hạn chế:**

Công tác phối hợp cung cấp tin bài, hình ảnh đăng tải trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, phòng, ban, đơn vị còn hạn chế. Một số chuyên mục còn bỏ trống; tin bài đôi khi đăng tải chưa kịp thời, thiếu tính thời sự, thiếu nội dung mới. Chưa khai thác được tối đa chức năng của một số mục như “Hỏi đáp”, “Góp ý”... Chưa có

quy định cụ thể về chế độ nhuận bút đối với tổ chức, cá nhân tham gia viết tin, bài, có tin bài đăng tải trên Trang tin.

* Đề xuất:

- Bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho cán bộ quản trị trang TTĐT.
- Có chính sách hỗ trợ về nhân lực, kinh phí duy trì hoạt động Trang tin, chế độ nhuận bút.

3.4. Tình hình sử dụng chữ ký số

Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Đảm bảo 100% lãnh đạo cấp xã có chứng thư số, chữ ký số.

3.5. Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ.

Số lượng mail được cấp	Số lượng sử dụng thường xuyên	Tỷ lệ %	Ghi chú
44	44	100%	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, các trường học, Trạm Y tế xã.

3.6. Kết quả triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực tế tại đơn vị: tiếp nhận 1941 hồ sơ TTHC (trong đó: Số hồ sơ phát sinh trong kỳ: trực tiếp 1609 hồ sơ, trực tuyến 332 hồ sơ; số hồ sơ Kỳ trước chuyển sang: 0).

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: tổng số hồ sơ đã giải quyết 1794 hồ sơ, đạt 97.23%, (trong đó: trước hạn và đúng hạn 1768 hồ sơ đạt 98.55%, quá hạn 26 hồ sơ chiếm 1.44%) *do thời gian đầu thực hiện khi cấu hình quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công còn thiếu các bước để chuyển nên trong quá trình xử lý hồ sơ còn chậm nhưng trên thực tế đã tiếp nhận và trả kết quả cho người dân đúng hạn*; đang giải quyết 51 hồ sơ chiếm 2.76.65%, hồ sơ hủy: 22 và 03 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, 0 hồ sơ đang tạm dừng.

*(Có biểu chi tiết thống kê tiếp nhận hồ sơ TTHC trực tuyến
theo Phụ lục III,IV gửi kèm)*

3.7. Tình hình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Tổng số hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (có giá trị tái sử dụng) từ 01/07/2025 đến thời điểm báo cáo: 1542 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã hoàn thành số hóa lên Kho dữ liệu

số hóa TTHC của tỉnh: 1207 hồ sơ.

- Số lượt khai thác lại thông tin, dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC: 04

(Chi tiết theo Phụ lục II gửi kèm)

4. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

4.1. Ứng dụng phần mềm cán bộ, công chức, viên chức trong lưu trữ, theo dõi hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức: 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động được cập nhật, bổ sung hồ sơ lên phần mềm quản lý của Bộ Nội vụ.

4.2. Việc thực hiện Quy chế vận hành Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị tại Trung tâm IOC tỉnh đến nay đã được các cán bộ, công chức phụ trách tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định. Trong quý III trên Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị UBND xã không có phản ánh, kiến nghị nào của người dân gửi thông qua ứng dụng Công dân số Xứ Lạng.

5. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Phần lớn cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã đều có trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định, biết sử dụng kỹ năng tin học văn phòng đáp ứng được trong việc tham mưu, giải quyết công việc. Hiện tại UBND xã chưa được bố trí công chức (trình độ Đại học CNTT) thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông; 01 công chức thực hiện kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội; 02 công chức kiêm nhiệm phụ trách công tác quản trị mạng, Trang thông tin điện tử huyện thuộc Văn phòng HĐND và UBND xã; 01 công chức kiêm nhiệm số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

UBND xã đã rà soát, kiện toàn, ban hành quyết định kiện toàn thành lập Tổ CNSCĐ, đảm bảo Tổ CNSCĐ luôn duy trì hoạt động với thành phần gồm ít nhất 06 thành viên do Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố làm Tổ trưởng, Bí thư Chi đoàn làm Tổ phó, Công an xã chính quy, các thành viên là đoàn viên thanh niên và cá nhân khác có lòng nhiệt tình, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (hiện nay trên địa bàn huyện có 21 tổ và 125 thành viên); tổ chức tập huấn, và gửi tài liệu bồi dưỡng kỹ năng số cho 100% thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và cán bộ, công chức cấp xã.

6. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin

Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin được đảm bảo, đến nay chưa phát hiện có tình trạng để làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính tại các phòng ban chuyên môn đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền.

7. Công tác phát triển hạ tầng số

UBND xã đã đề xuất phủ sóng wifi miễn phí tại các điểm công cộng phục vụ nhu cầu của người dân truy nhập internet để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tra cứu thông tin liên quan đến tình hình kinh tế - chính trị, xã hội, quảng bá hình ảnh địa phương.

9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025

* Kết quả hoàn thành chỉ tiêu về chính quyền số đạt: 05/07 chỉ tiêu theo kế hoạch:

- Duy trì tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt trên 95%/: **Đạt.**

- Duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt trên 95%: **Đạt.**

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật): **Đạt.**

- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo đến 100% các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia: **Đạt.**

- Kết nối 85% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh: **Đạt.**

- Phối hợp triển khai, đưa vào sử dụng nền tảng Kiểm tra số nhằm đảm bảo 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. **Chưa đạt** (Tỉnh chưa triển khai).

- Nâng tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa đạt 50%. **Đạt.**

* Kết quả hoàn thành chỉ tiêu về đảm bảo an toàn thông tin đạt: 03/04 chỉ tiêu.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: **chưa đạt.**

- Duy trì tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ: **Đạt.**

- Duy trì tỷ lệ 100% CBCCVC được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin: **Đạt.**

- Duy trì tỷ lệ 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin: **Đạt.**

10. Kết quả phát triển kinh tế số

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng: **Đạt.**

- Triển khai cung cấp 100% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên có mặt trên các sàn thương mại điện tử: **Đạt** (trên địa bàn xã có 02 sản phẩm được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên: Miến rong Trảng Phái, Nấm rơm đã có mặt trên sàn thương mại điện tử).

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%: **Đạt**.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%: **Đạt**.

11. Kết quả phát triển xã hội số

- 100% các sự kiện văn hóa, du lịch của xã Tân Đoàn được truyền thông số trên mạng xã hội: **Đạt**.

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 85%: **Đạt**.

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt trên 95%: **Đạt**.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 75%: **Đạt**.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh; triển khai trợ lý ảo Công chức số Xứ Lạng đến 100% các cơ quan, đơn vị và CBCCVC: **Đạt**.

- Duy trì triển khai học bạ số đối với học sinh cấp Tiểu học, THCS đạt tỷ lệ 100%: **Đạt 100%**.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, cấp ủy, chính quyền xã; hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ) trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và sự phối hợp kịp thời, hiệu quả giữa các phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ và phòng chuyên môn của UBND xã.

Công tác thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện; việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice mang lại hiệu quả tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành; các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt ký số điện tử khi ban hành văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; Trang thông tin điện tử cấp xã đăng tin, bài, cập nhật đầy đủ văn bản chỉ đạo và điều hành kịp thời; các hội nghị truyền hình trực tuyến chất lượng, hình ảnh, âm thanh tốt; an toàn thông tin được đảm bảo; Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai cập nhật; việc vận hành Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến

ng nghị tại Trung tâm IOC tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định, việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế số được duy trì và đẩy mạnh triển khai đạt chỉ tiêu theo kế hoạch.

2. Khó khăn

Trong quá trình triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Năng lực của đội ngũ công chức chuyên môn phụ trách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các hoạt động liên quan.

- Ngoài ra, công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã chưa có sự phát triển đáng kể.

- Việc đầu tư vào phát triển khoa học, công nghệ yêu cầu nguồn kinh phí lớn, trong khi địa phương lại gặp nhiều khó khăn về tài chính, dẫn đến hạn chế trong việc chủ động tiếp cận và ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

- Việc nâng tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa còn hạn chế. Cán bộ phụ trách còn thiếu kỹ năng và hiểu biết về khai thác dữ liệu số hóa

- Trình độ dân trí, khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ của người dân còn hạn chế, điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn nên khó khăn trong công tác triển khai thực hiện; nhiều hộ gia đình tại các vùng lõm sóng chưa có dịch vụ internet hoặc có sóng nhưng sóng kém không ổn định (*qua rà soát còn 07 cụm dân cư lõm sóng băng rộng di động chưa được khắc phục*).

3. Đề xuất, kiến nghị

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức chuyên môn phụ trách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp viễn thông lắp trạm BTS cho các thôn, bản chưa có dịch vụ Internet di động hoặc có biện pháp khắc phục cho nhưng nơi có sóng di động nhưng sóng kém không ổn định.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2025.

1. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện.

2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện ngầm hóa, chỉnh trang, bố gọn cáp viễn thông, truyền hình trên địa bàn xã; phối hợp với các sở, ban, ngành và các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng các khu vực lõm sóng trên địa bàn xã.

3. Thúc đẩy hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn xã.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến, nâng tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa đạt theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, duy trì chỉ tiêu đã đạt, phần đầu vượt chỉ tiêu được giao.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong quá trình khai thác và sử dụng các hệ thống phần mềm, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho người dân và các doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo tình hình kết quả triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quý III và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2025 trên địa bàn xã Tân Đoàn./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Lê Quý